|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH ĐIỆN BIÊN**Số: 29/2024/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Điện Biên, ngày 15 tháng 8 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số*[*34/2016/NĐ-CP*](https://vbpl.vn/dienbien/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=34/2016/N%C4%90-CP&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=0)*ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số*[*154/2020/NĐ-CP*](https://vbpl.vn/dienbien/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=154/2020/N%C4%90-CP&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=0)*ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số*[*34/2016/NĐ-CP*](https://vbpl.vn/dienbien/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=34/2016/N%C4%90-CP%C2%A0&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=0)*ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** **Bãi bỏ toàn bộ các quyết định**

 Bãi bỏ toàn bộ các quyết định sau đây:

1. Quyết định số 02/2004/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Về việc Quy định thứ tự ưu tiên các hộ sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

2. Quyết định số 37/2004/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Mường Nhé;

3. Quyết định số 01/2009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Về việc điều chỉnh, bổ sung bảng giá các loại đất trên địa bàn xã Nà Tấu, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên từ ngày 01 tháng 01 năm 2009;

4. Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Về việc điều chỉnh, bổ sung bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên từ ngày 01 tháng 01 năm 2009;

5. Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Về việc ban hành Quy định mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

6. Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/2004/QĐ-UB ngày 06/8/2004 của UBND tỉnh Điện Biên;

7. Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Về việc miễn phí xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

8. Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành chính sách tạm thời về hỗ trợ phát triển cây cao su trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn đến năm 2020;

9. Quyết định số 32/2011/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định mẫu về vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp;

10. Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Về việc Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tỉnh Điện Biên;

11. Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định một số chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2016-2020;

12. Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

13. Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Về việc quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

14. Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ; quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

15. Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Về việc phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2017-2020;

16. Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định quản lý và sử dụng kinh phí để thực hiện một số nội dung theo Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

17. Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

18. Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định loại phương tiện, hình thức và mức hỗ trợ phương tiện nghe - xem thực hiện Dự án Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

19. Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Bãi bỏ điểm e khoản 1 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ; quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:** - Văn phòng Chính phủ;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Vụ Pháp chế các Bộ, ngành: Công Thương; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Lao động, Thương binh và Xã hội; Thông tin và Truyền thông; Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban Dân tộc;- TT Tỉnh ủy; TT HĐND;- Lãnh đạo UBND tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;- Như Điều 2;- Báo Điện Biên Phủ; Cổng Thông tin điện tử tỉnh;- Trung tâm Thông tin - Hội nghị - Nhà khách tỉnh; - Lưu VT, NC.  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH****LÊ THÀNH ĐÔ** |